

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 27-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh;

2. Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 602/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Hữu B**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996, tại tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: xóm R, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1972 (còn sống); Họ tên mẹ: Tô Thị P, sinh năm 1973 (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/5/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 716 ngày 26/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (có mặt).

2. Bị cáo **Nguyễn Trọng C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988, tại tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Y, huyện

Y, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Trọng K, sinh năm 1960 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 (còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Bị cáo có 02 con sinh năm 2014 và năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/5/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 718 ngày 26/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (có mặt).

3. Bị cáo **Lê Văn T**; Tên gọi khác: Út; Sinh năm 1986, tại Bình Định; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ tên cha: Lê Văn B, sinh năm 1945 (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị Đ, sinh năm 1948 (còn sống); Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ tám; Họ tên vợ: Đặng Thị Tuyết T, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con sinh năm 2007 và năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/5/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 717 ngày 26/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Đến ngày 10/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa hủy bỏ tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. (có mặt)

4. Bị cáo **Phùng Văn S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990, tại Quảng Bình; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Q; Chỗ ở hiện nay: Phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Phùng Ngọc H, sinh năm 1950 (còn sống); Họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1955 (còn sống); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/3/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. (Bị cáo chấp hành xong ngày 29/01/2019).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/5/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 719 ngày 26/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, tại quán cà phê “KINGS” thuộc tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do anh Trương Minh Đ, sinh năm: 1996, thường trú tại: khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm chủ. Nguyễn Hữu B, Lê Văn T, Phùng Văn S và đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài “Cào liêng” (Bài cào tổ).

Cách thức như sau: Bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người 03 lá bài. Trước mỗi ván bài người chơi phải đặt trước 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Sau đó, mỗi người chơi chỉ tổ thêm một lượt với số tiền từ 50.000đ đến cao nhất là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Người nào không theo tổ thì bị thua số tiền đã bỏ ra, còn những người đồng ý theo tổ thì so bài với nhau để tính thắng, thua. Người có điểm cao nhất là người thắng cược và sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã đặt cược. Cách tính điểm: Bài cao nhất là bài có 03 lá bài giống nhau (sáp), kế đến là bài có 03 lá bài liên tiếp nhau (liêng), sau đó là những bài có số điểm (nút) lần lượt là 9, 8, 7... Lá bài Át (A) tính 01 điểm, lá bài hình Tây tính 10 điểm. Trong một ván bài nếu nhiều người cùng có 03 lá bài bằng nhau hoặc có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ tính theo "chất" xếp thứ tự từ cao xuống thấp là Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Những người tham gia thỏa thuận mỗi ván bỏ ra 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) để trả tiền nước cho cả nhóm.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H nghỉ chơi ra về. Lúc này, Nguyễn Trọng C vào tham gia đánh bạc thay chỗ của H.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc như sau:

Nguyễn Hữu B mang theo và sử dụng số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B thua 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi bị bắt, Bình bị thu giữ 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền dùng đánh bạc.

Lê Văn T mang theo và sử dụng số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, T bị thu giữ 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền dùng đánh bạc.

Phùng Văn S mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, S thua 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, S bị thu giữ 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) là tiền dùng đánh bạc.

Nguyễn Trọng C mang theo và sử dụng 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C thắng 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, C bị thu giữ 1.960.000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền dùng đánh bạc.

Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu B, Lê Văn T, Nguyễn Trọng C, Phùng Văn S đang đánh bạc và đặt tổng số tiền cho ván mới là 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), thì bị Công an phường Long Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Riêng đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) đã bỏ về trước nên không xác định được số tiền H dùng đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu B, Lê Văn T, Nguyễn Trọng C, Phùng Văn S khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ liên quan đến việc phạm tội:

- 01 (một) bộ bài Tây 52 lá sử dụng để đánh bạc.
- 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) dùng đánh bạc.

Trong đó: Thu trên người số tiền các bị cáo đang dùng đánh bạc: 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) của B, 1.960.000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) của C, 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) của S, 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) của T và 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc là số tiền các đối tượng đang chơi ván cuối thì bị bắt quả tang.

2. Các vấn đề khác:

Đối với anh Trương Minh Đ là chủ quán cà phê “KINGS”. Các bị cáo khai khi đến quán có nhờ nhân viên quán mua giúp bộ bài. Anh Đức khai có mua bài cho các bị cáo tuy nhiên không biết các đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền (do các bị cáo ngồi trong phòng lạnh của quán còn anh Đức đứng tại quầy thu ngân phía bên ngoài). Kết quả điều tra không đủ cơ sở chứng minh Trương Minh Đ là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo mượn địa điểm để đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

3. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 612/CT-VKSBH-HS ngày 30/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu B, Nguyễn Trọng C, Lê Văn T, Phùng Văn S về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu B, Nguyễn Trọng C, Phùng Văn S từ 10 (mười) tháng tù đến 11 (mười một) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 25 (hai mươi lăm) đến 30 (ba mươi) triệu đồng.

- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo B, C, S, T có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

4. Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 16/5/2021, tại quán cà phê “KINGS” thuộc tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hữu B, Lê Văn T, Nguyễn Trọng C, Phùng Văn S đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Cào liêng tố”, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) thì bị Công an phường Long Bình phát hiện bắt quả tang.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Nguyễn Hữu B, Nguyễn Trọng C, Lê Văn T, Phùng Văn S phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 612/CT-VKSBH-HS ngày 30/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc dưới mọi hình thức thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về tính chất đồng phạm, vai trò của từng bị cáo:** Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, với tính chất đồng phạm giản đơn, các con bạc gồm Nguyễn Hữu B, Nguyễn Trọng C, Lê Văn T, Phùng Văn S đều là những người thực hiện hành vi đánh bạc.

- **Về nhân thân:** Trước đó bị cáo Phùng Văn S đã từng bị xét xử về tội danh trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T là lao động chính, có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo B, C và S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã có thời giam tạm giam đủ để các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên cho hưởng mức hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam và trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa; Riêng bị cáo T chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; Có nơi cư trú rõ ràng; Có khả năng tự cải tạo và việc không bắt

bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, việc cách ly bị cáo T ra ngoài xã hội là không cần thiết nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự phạt tù nhưng cho hưởng án treo là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy hai bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) là phương tiện dùng vào việc phạm tội;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với anh Trương Minh Đ là chủ quán cà phê “KINGS”. Các bị cáo khai khi đến quán có nhờ nhân viên quán mua giúp bộ bài. Anh Đức khai có mua bài cho các bị cáo tuy nhiên không biết các đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền (do các bị cáo ngồi trong phòng lạnh của quán còn anh Đức đứng tại quầy thu ngân phía bên ngoài). Kết quả điều tra không đủ cơ sở chứng minh Trương Minh Đ là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo mượn địa điểm để đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu B, Nguyễn Trọng C, Lê Văn T, Phùng Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu B, Nguyễn Trọng C, Phùng Văn S 08 (tám) tháng 11 (mười một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hữu B, Nguyễn Trọng C, Phùng Văn S ngay tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. *Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:*

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy hai bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc.

Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tiền số 0002353 ngày 27/01/2022 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu B, Nguyễn Trọng C, Lê Văn T, Phùng Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hòa